

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5362.....
	Ngày: 04/7.....

THÔNG TƯ

Hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, thủ tục tổ chức giao dịch điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến, hoạt động trao đổi thông tin điện tử liên quan đến hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết, đăng ký và giao dịch chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 (sau đây gọi chung là Luật Chứng khoán).

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh bao gồm: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN), Sở giao dịch Chứng khoán (SGDCK), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TTLKCK), tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, nhà đầu tư và các tổ chức trung gian khác lựa chọn giao dịch trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán bằng phương tiện điện tử.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. *Giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán* là các giao dịch trong hoạt động dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện bằng phương tiện điện tử, bao gồm: hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết, đăng ký và giao dịch chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán.

2. *Chứng từ điện tử trong lĩnh vực chứng khoán* là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến; hoạt động trao đổi thông tin điện tử liên quan đến hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết, đăng ký và giao dịch chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.

3. *Phiếu lệnh điện tử* là thông điệp dữ liệu ghi lại những dữ liệu khách hàng đã đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (của công ty chứng khoán nơi khách hàng mở tài khoản giao dịch) tại một thời điểm nhất định mà chỉ có khách hàng truy cập được vào hệ thống đó thông qua xác thực truy cập và đặt lệnh.

Điều 4. Nguyên tắc giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán

1. Việc thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải tuân theo nguyên tắc rõ ràng, công bằng, trung thực, an toàn, hiệu quả và phù hợp với Điều 5 Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục I.1 Phần II Thông tư số 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục I.2 Phần II Thông tư 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

Chương II

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN

Điều 5. Yêu cầu về dịch vụ

1. Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến là dịch vụ do các công ty chứng khoán cung cấp cho nhà đầu tư để mở tài khoản, đặt lệnh, đưa ra yêu cầu đối với các giao dịch chứng khoán, hoặc nhận kết quả giao dịch thông qua mạng Internet hoặc điện thoại.

2. Các chứng khoán được phép thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến là các chứng khoán được giao dịch trên SGDK.

3. Công ty chứng khoán phải xây dựng một trang thông tin điện tử với địa chỉ xác định trên mạng Internet đóng vai trò như một cổng vào cho dịch vụ giao dịch trực tuyến.

4. Nhà đầu tư mở tài khoản theo quy định của pháp luật tại trang thông tin điện tử của một công ty chứng khoán có thể thực hiện được dịch vụ giao dịch trực tuyến sau khi đăng ký và thực hiện những thủ tục pháp lý cần thiết.

Khi thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến, nhà đầu tư có thể sử dụng phiếu lệnh điện tử, trong đó phiếu lệnh điện tử phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 của Nghị định 27/2007/NĐ-CP về Giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

5. Công ty chứng khoán phải trực tiếp cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư, không được ủy thác hoặc thuê các tổ chức không được phép khác thông qua hình thức thanh toán phí dịch vụ.

6. Công ty chứng khoán phải ban hành quy trình thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến phù hợp với Luật Giao dịch điện tử và phải ký một hợp đồng bằng văn bản với khách hàng quy định rõ trách nhiệm pháp lý của cả hai bên bao gồm trách nhiệm bồi thường khi xảy ra rủi ro. Công ty chứng khoán cũng phải nêu rõ rủi ro liên quan đối với nhà đầu tư dưới hình thức một “Bản công bố rủi ro” đính kèm hợp đồng.

7. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải cung cấp những phương pháp giao dịch thay thế, dự phòng cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

8. Công ty chứng khoán có trách nhiệm cung cấp thường xuyên các văn bản đối chiếu về các hoạt động giao dịch điện tử cho các nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

9. Công ty chứng khoán không được cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến về chuyển nhượng các nguồn lực tài chính, chuyển nhượng và ủy thác mua bán chứng khoán.

10. Công ty chứng khoán phải công bố những rủi ro có liên quan trên “Bản công bố rủi ro” trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty và trên phần mềm ứng dụng của khách hàng. Những rủi ro được công bố bao gồm các rủi ro sau:

a) Trong khi truyền tải qua mạng Internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;

b) Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;

c) Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch;

d) Các rủi ro khác mà các cơ quan quản lý chứng khoán, công ty chứng khoán có thể thấy cần thiết phải công bố.

11. Công ty chứng khoán tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải chú thích thời gian hiệu lực hoặc thời gian trễ của các Bảng giá chứng khoán niêm yết khi gửi cho khách hàng. Trường hợp công ty chứng khoán cung cấp thông tin chứng khoán cho khách hàng thì phải công bố nguồn của thông tin.

Điều 6. Yêu cầu về bảo mật thông tin và lưu trữ dữ liệu

1. Công ty chứng khoán phải lưu trữ, đảm bảo tính toàn vẹn, dạng nguyên bản của các chứng từ điện tử, phiếu lệnh điện tử, dữ liệu điện tử và ghi âm các cuộc điện thoại đặt lệnh của khách hàng ít nhất là 10 năm.

2. Công ty chứng khoán có trách nhiệm bảo mật thông tin của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch trực tuyến theo quy định của pháp luật. Công ty chứng khoán không được phép công bố ra bên ngoài những thông tin liên quan đến tài khoản tiền, chứng khoán, thông tin nhận dạng và các dữ liệu khác của nhà đầu tư.

Điều 7. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Công ty chứng khoán phải áp dụng những giải pháp kỹ thuật để đảm bảo hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến được tách biệt về mặt kỹ thuật với các hệ thống kinh doanh khác; sử dụng những giải pháp an toàn bảo mật để ngăn chặn việc truy cập bất hợp pháp vào hệ thống kinh doanh nội bộ của công ty chứng khoán thông qua hoạt động giao dịch trực tuyến.

2. Công ty chứng khoán phải tách biệt về mặt kỹ thuật để lưu giữ các dữ liệu thông tin của những nhà đầu tư không đăng ký dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến với hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

3. Hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải có các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn hệ thống, lưu trữ dữ liệu dự phòng và khôi phục hỏng hóc để đảm bảo cả về mặt kỹ thuật về tính an toàn, trọn vẹn, chính xác các dữ liệu của khách hàng.

4. Công ty chứng khoán phải bố trí các nhân viên nghiệp vụ đủ trình độ quản lý và giám sát các hoạt động của hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến. Công ty chứng khoán phải có đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu chuyên môn về công nghệ thông tin như: Quản trị hệ điều hành, Quản trị cơ sở dữ liệu, kỹ thuật bảo mật, Quản trị mạng.

5. Hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến phải có những chức năng hoặc phương tiện cho việc quản lý thời gian thực và ngăn chặn những cuộc truy cập bất hợp pháp. Lưu trữ một cách hợp lý các thông tin nhật ký hàng ngày và kiểm tra các bản lưu phần mềm chính của hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến như hệ điều hành mạng, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng.

6. Thông tin về khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến, các lệnh giao dịch và các thông tin nhạy cảm khác phải được mã hóa để đảm bảo an toàn bảo mật trong quá trình truyền tải qua mạng Internet.

7. Công ty chứng khoán phải áp dụng những biện pháp kỹ thuật hoặc quản lý đáng tin cậy để xác định một cách chính xác những nhà đầu tư trực tuyến; ngăn chặn những truy cập giả mạo nhà đầu tư trong các giao dịch chứng khoán trực tuyến.

8. Công ty chứng khoán phải áp dụng những biện pháp kỹ thuật hoặc quản lý để thiết lập các mức giới hạn về mua bán chứng khoán theo quy định của pháp luật cho mỗi nhà đầu tư tham gia vào dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

9. Các thiết bị kỹ thuật chính liên quan đến việc truyền tải và nhận dạng dữ liệu an toàn trong hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến sẽ phải qua kiểm định và chứng nhận về độ an toàn của cơ quan có chức năng kiểm định về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

10. Để đảm bảo an toàn và an ninh bảo mật, việc sử dụng loại chữ ký số, chứng thư số cho các ứng dụng dùng để giao dịch trực tuyến trên môi trường Internet của công ty chứng khoán được quy định như sau:

a) Trang thông tin điện tử (website), hệ thống thư điện tử (email) của công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải được xác thực bởi chứng thư số;

b) Công ty chứng khoán và nhà đầu tư được chủ động lựa chọn sử dụng loại chữ ký số, chứng thư số trong giao dịch mua, bán chứng khoán trực tuyến. Khuyến nghị nhà đầu tư sử dụng chứng thư số công cộng trong giao dịch mua, bán chứng khoán trực tuyến.

11. Công ty chứng khoán phải yêu cầu nhà cung cấp giải pháp và xây dựng phần mềm ứng dụng cho hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, cam kết bảo mật mã nguồn phần mềm ứng dụng với công ty chứng khoán.

Điều 8. Điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến

1. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư phải là công ty chứng khoán thành viên của SGDCK và phải thực hiện kết nối với hệ thống giao dịch của SGDCK. Sau khi kết nối với hệ thống giao dịch của SGDCK, Công ty chứng khoán thực hiện đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến với UBCKNN.

2. Công ty chứng khoán không được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động, hoặc bị ngừng giao dịch để chấm dứt tư cách thành viên tại SGDCK, hoặc thuộc diện kiểm soát đặc biệt của UBCKNN.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến bao gồm:

1. Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này;

2. Danh sách tên và lý lịch của các chuyên gia quản lý hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 và 03 của Thông tư này;

3. Hợp đồng mẫu về dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến với khách hàng và Bản công bố rủi ro theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 và 05 của Thông tư này;

4. Báo cáo thiết kế hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 của Thông tư này;

5. Kế hoạch dự phòng cho trường hợp hỏng hóc hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 07 của Thông tư này;

6. Các giấy chứng nhận kiểm định về tính an toàn và chất lượng của hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến của cơ quan, tổ chức có chức năng kiểm định về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật (bản sao có chứng thực);

7. Kế hoạch kiểm soát rủi ro của công ty trong việc thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục 08 của Thông tư này;

8. Tài liệu kỹ thuật về thiết bị truy nhập mạng, thiết bị hoà nhập mạng, hệ thống phần mềm, phần cứng và các thiết bị khác có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục 09 của Thông tư này;

9. Công văn chấp thuận và biên bản kiểm tra hệ thống giao dịch trực tuyến của SGDCK (bản sao có chứng thực).

Điều 10. Thủ tục chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến

1. Sau khi nhận được hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, UBCKNN có văn bản yêu cầu công ty chứng khoán bổ sung hoặc giải trình bằng văn bản đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ.

2. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của UBCKNN, công ty chứng khoán phải có văn bản giải trình hoặc bổ sung hồ sơ sau khi có ý kiến của UBCKNN. Sau thời hạn trên nếu công ty chứng khoán không bổ sung thêm hồ sơ, UBCKNN có quyền từ chối chấp thuận.

3. Trong thời hạn ba mươi lăm (35) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBCKNN sẽ ra quyết định chấp thuận cho việc cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 11. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Công ty chứng khoán được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải gửi UBCKNN, SGDCK các tài liệu, báo cáo liên quan đến nâng cấp, thay đổi hệ thống như: thực hiện nâng cấp lớn cho hệ thống vận hành dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; thực hiện những sửa chữa lớn cho hệ thống quản lý kinh doanh; hoặc vận hành một hệ thống kỹ thuật và các nguyên tắc kinh doanh chứng khoán trực tuyến tại một chi nhánh chưa từng thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến. Thời hạn nộp báo cáo là tối thiểu 07 ngày làm việc sau khi công ty chứng khoán thực hiện nâng cấp hoặc thay đổi hệ thống.

2. Công ty chứng khoán được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải nộp báo cáo năm lên UBCKNN về hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 của Thông tư này.

3. SGDCK có trách nhiệm báo cáo UBCKNN về tình hình cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho công ty chứng khoán; báo cáo về hệ thống giao dịch trực tuyến trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 của Thông tư này.

4. SGDCK có trách nhiệm công bố trên website của mình: danh sách những công ty chứng khoán đủ điều kiện, được phép kết nối đến hệ thống giao dịch của SGDCK, thủ tục, quy định về hồ sơ đăng ký làm thành viên giao dịch trực tuyến của Sở.

5. UBCKNN có trách nhiệm công bố trên website của mình: danh sách những công ty chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, thủ tục, quy định về hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho khách hàng.

6. SGDCK, Công ty chứng khoán gửi báo cáo theo hình thức báo cáo điện tử có sử dụng chứng thư số, chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN.

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra

UBCKNN thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc bất thường các SGDCK, công ty chứng khoán về thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến theo quy định và khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền lợi của nhà đầu tư và sự an toàn của thị trường.

Điều 13. Thu hồi quyết định chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến

1. Công ty chứng khoán bị thu hồi Quyết định chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến trong các trường hợp:

- a) Đã đăng ký rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán và đã được sự chấp thuận của UBCKNN.
- b) Bị rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
- c) Bị tạm ngừng hoạt động.
- d) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Công ty chứng khoán bị thu hồi Quyết định chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải duy trì và lưu trữ dữ liệu của hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến để thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Công ty chứng khoán bị thu hồi có thể đăng ký cung cấp lại dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến sau khi đã khắc phục được quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư này.

Chương III

HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 14. Quy định về trao đổi thông tin điện tử

1. Hoạt động trao đổi thông tin điện tử là hoạt động trao đổi thông tin thông qua Internet giữa các tổ chức quản lý thị trường (bao gồm: UBCKNN, SGDCK, TTLKCK), các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán với các đối tượng đăng ký sử dụng.

2. Các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử thông qua địa chỉ đăng ký có thể gửi các dữ liệu về công bố thông tin của đơn vị mình và nhận các thông tin phản hồi từ cơ quan quản lý thị trường chứng khoán.

3. Đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử bao gồm:

- a) Công ty đại chúng, tổ chức đăng ký chào bán chứng khoán

- b) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán
- c) Tổ chức xin phép thành lập công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.
- d) Tổ chức, cá nhân liên quan khác.

4. Các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử phải nộp đơn đăng ký và hoàn thành các thủ tục cần thiết khác để có thể sử dụng bất cứ dịch vụ trao đổi thông tin điện tử nào tại trang thông tin điện tử của các tổ chức quản lý thị trường.

5. Các tổ chức quản lý thị trường có trách nhiệm ban hành Quy trình về dịch vụ trao đổi thông tin điện tử và trong trường hợp cần thiết phải ký một hợp đồng bằng văn bản với các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trên. Hợp đồng này phải nêu rõ trách nhiệm pháp lý của hai bên và những rủi ro có thể xảy ra đối với khách hàng khi sử dụng dịch vụ của đơn vị cung cấp.

6. Cơ quan quản lý phải tạo lập trang thông tin điện tử trên mạng Internet đóng vai trò như một cổng vào cho dịch vụ trao đổi thông tin điện tử.

7. Tổ chức cung cấp dịch vụ trao đổi thông tin điện tử có trách nhiệm đảm bảo chế độ bảo mật thông tin cho khách hàng.

8. Các thông tin, dữ liệu chuyên qua hệ thống trao đổi thông tin điện tử phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định 27/2007/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

9. Thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ trao đổi thông tin điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải tuân theo quy định tại Mục V.A.2 Phần II Thông tư số 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2013 và thay thế Thông tư số 50/2009/TT-BTC ngày 16/03/2009 về Hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các công ty chứng khoán đã được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến trong thời hạn 06 tháng kể từ khi Thông tư có hiệu lực thi hành phải hoàn thiện các yêu cầu về chứng thư số đối với trang thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử của công ty chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 10 Điều 7 của Thông tư này.

2. UBCKNN chịu trách nhiệm ban hành các quy định hướng dẫn về sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong lĩnh vực chứng khoán. SGDCK, TTLKCK

chịu trách nhiệm ban hành các Quy chế hướng dẫn, quy trình nghiệp vụ và giám sát việc tuân thủ các hoạt động giao dịch trực tuyến của thành viên sau khi được UBCKNN chấp thuận.

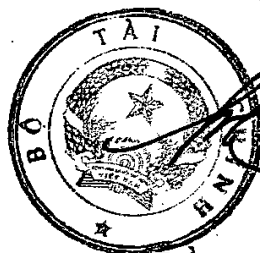
UBCKNN, SGDCK, TTLKCK, Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống tham nhũng; Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát NDTC; Tòa án NDTC;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính; Website BTC;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục thuế, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các SGDCK, TTLKCK;
- Lưu: VT, UBCK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

Phụ lục số 01. Mẫu đơn đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng.. năm hướng
dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Chúng tôi, công ty chứng khoán:

.....
Tên giao dịch của công ty bằng tiếng Việt:
Tên giao dịch của công ty bằng tiếng Anh:
Tên viết tắt:

**Được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số ... ngày ...
do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp, có nguyện vọng đăng ký cung cấp
dịch vụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng.**

Chúng tôi xin cung cấp thông tin về công ty như sau:

I. Các thông tin chung:

1. Địa điểm:

1.1. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- WebSite:..... Email:.....
- Địa chỉ trang thông tin điện tử để truy nhập vào dịch vụ giao dịch chứng
khoán trực tuyến của công ty:

1.2. Các chi nhánh, phòng giao dịch

- Chi nhánh 1: Tên; địa chỉ; điện thoại; Fax.
- Chi nhánh 2: Tên; địa chỉ; điện thoại; Fax...

2. Vốn điều lệ:

3. Các nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép: (Môi giới, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn đầu tư,....)

4. Về năng lực hệ thống kỹ thuật và đội ngũ chuyên môn:

Nêu rõ trong *Bản thuyết minh hệ thống kỹ thuật và đội ngũ chuyên môn*.

II. Phạm vi thực hiện giao dịch trực tuyến xin đăng ký:

1. Phạm vi theo địa lý:

Việt Nam

Quốc tế

2. Phương thức giao dịch:

Internet

Điện thoại

Chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là chính xác, trung thực và cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến thị trường chứng khoán và giao dịch điện tử. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 02. Danh sách tên của các chuyên gia quản lý hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng.. năm hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.... , ngày... tháng... năm ...

DANH SÁCH ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN
VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN QUẢN LÝ HỆ THỐNG DỊCH VỤ GIAO
DỊCH TRỰC TUYẾN

I. Giới thiệu chung:

1. Tên công ty:.....
2. Địa chỉ trụ sở:
3. Số điện thoại:.....
4. Fax:.....
5. Website:.....

II. Đội ngũ nhân viên chuyên môn:

• Hệ điều hành:

STT	Họ và tên	Trình độ, bằng cấp, chứng chỉ

• Hệ cơ sở dữ liệu:

STT	Họ và tên	Trình độ, bằng cấp, chứng chỉ

• Hệ thống bảo mật:

STT	Họ và tên	Trình độ, bằng cấp, chứng chỉ

--	--	--

- Quản trị mạng:

STT	Họ và tên	Trình độ, bằng cấp, chứng chỉ

Chúng tôi cam đoan hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực những nội dung trên.

Tổng giám đốc
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 03. Mẫu lý lịch áp dụng cho chuyên gia công nghệ thông tin của công ty chứng khoán

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng..... năm hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- 1) Họ và tên:..... giới tính: nam/nữ;
- 2) Ngày, tháng, năm sinh:.....
- 3) Nơi sinh:
- 4) Quốc tịch:
- 5) Số chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu..... ngày cấp.....nơi cấp..... ngày giá trị hiệu lực..... (đối với hộ chiếu)
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà..... phường/xã..... quận/huyện.... tỉnh/thành phố....
- 7) Chỗ ở hiện tại:.....
- 8) Trình độ văn hoá:....
- 9) Trình độ chuyên môn:.....
- 10) Nghề nghiệp:
- 11) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Ảnh chân dung

Năm bắt đầu	Năm kết thúc	Bằng cấp	Chuyên ngành	Tên trường	Xếp loại

12) Năng lực chuyên môn

Năng lực chuyên môn phần cứng/hệ thống	Mạng	Bảo mật	Hệ thống	Lưu trữ	Khác

Năng lực chuyên môn phần mềm	.NET	JAVA	SQL	ORACLE	Khác

- 13) Các khoá đào tạo khác (*Kể cả ngoại ngữ và vi tính*)

Thời gian	Tên trường/ Trung tâm	Lĩnh vực/Môn học	Bằng cấp/chứng chỉ đạt được (Xin ghi rõ điểm thi nếu có)

14) Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

15) Kinh nghiệm làm việc (liệt kê tất cả các công việc, dự án, sản phẩm đã tham gia phát triển, xây dựng)

Từ tháng	Năm	Tên công ty/dự án/Sản phẩm bạn đã làm hoặc tham gia	Chức danh công việc của bạn
Đến tháng	Năm		

16) Thông tin gia đình

Quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ và nơi công tác

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nói trên.

Xác nhận của đơn vị công tác

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Bảng tốt nghiệp, các chứng chỉ liên quan (bản sao có xác nhận sao y bản chính của đơn vị công tác)

Phụ lục số 04. Mẫu hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng. năm hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày... tháng... năm

HỢP ĐỒNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN
(Số.....)

Hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) được lập ngày.....tháng.....năm.....tạigiữa các Bên sau đây:

(1) Khách hàng:

Họ và tên:Giới tính:.....
Ngày sinh:Nơi sinh:
Số chứng minh thư/ Hộ chiếu:Ngày cấp.....Nơi cấp.....
Quốc tịch:.....Cu trú tại Việt Nam: Có/ Không.....
Số an sinh xã hội (dành cho Ngoại kiều):.....
Địa chỉ nơi ở :
Nơi công tác:.....
Điện thoại cơ quan.....Fax.....Email.....
Số tài khoản giao dịch chứng khoán tại CTCK:.....
Hợp đồng mở tài khoản giao dịch tại CTCK.....Số.....Ngày.....
Số tài khoản mở tại ngân hàng A:

Và

(2) Công ty chứng khoán:

Tên công ty:.....
Trụ sở chính:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Website:.....
Giấy CNĐKKD số.....do.....cấp ngày.....
Giấy phép HĐKDCK số.....do UBCKNN cấp ngày.....
Người đại diện.....Chức vụ.....

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, hai Bên thống nhất ký Hợp đồng này với các điều kiện và điều khoản dưới đây:

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

Giao dịch trực tuyến.....
Dịch vụ giao dịch trực tuyến.....

Các thuật ngữ khác cần giải thích cho khách hàng được rõ

Điều 2: Điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến

Điều kiện đối với khách hàng: thanh toán phí dịch vụ,....

Điều kiện đối với công ty chứng khoán: phải có đủ hệ thống có sở, đội ngũ nhân viên chuyên môn,.....

Điều 3: Phí dịch vụ

Bảng phí dịch vụ theo các cấp độ.

Điều 4: Phương thức giao dịch

- Điện thoại: Số điện thoại đặt lệnh,...
- Internet: Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập,...

Điều 5: Ủy quyền giao dịch

- Tên người được ủy quyền:.....
- Số CMND:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....

Điều 6: Thông tin cần bảo mật

- Thông tin cá nhân: Tên, số điện thoại, tài khoản,.....
- Những thông tin khác:

Điều 7: Những rủi ro phát sinh từ giao dịch trực tuyến

Nêu rõ trong *Bản công bố rủi ro* - gửi kèm.

Điều 8: Cam kết của khách hàng

Tôi đã tìm hiểu đầy đủ về dịch vụ giao dịch trực tuyến của công ty, tôi ý thức được những rủi ro liên quan.

Tôi tự nguyện tham gia đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến.

Tôi cam kết thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Công ty chứng khoán và pháp luật hiện hành.

Điều 9: Cam kết của công ty chứng khoán

Công ty chứng khoán đảm bảo cung cấp thuận tiện, đầy đủ an toàn Dịch vụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng,.....

Điều 10: Giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại

Theo quy định cụ thể của Hợp đồng này:.....

Theo quy định pháp luật liên quan:.....

Điều 11: Hiệu lực Hợp đồng:

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....
- Trường hợp chấm dứt hợp đồng.....

Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng Tiếng Việt có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản.

Khách hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 05. Mẫu Bản công bố rủi ro cho khách hàng giao dịch trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng.. năm hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

Công ty chứng khoán A
(logo và khẩu hiệu)

Các thông tin liên lạc về công ty
như địa chỉ, điện thoại, fax,....

BẢN CÔNG BỐ RỦI RO
(Kèm theo mẫu hợp đồng giao dịch trực tuyến)

1. Giấy đăng ký số.....ngày..... được UBCK nhà nước cấp để Công ty kinh doanh thực hiện dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

Ưu điểm của dịch vụ:.....

2. Những rủi ro mà quý khách hàng có thể gặp phải trong quá trình thực hiện giao dịch trực tuyến:

- Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm có thể xảy ra:.....
- Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền.
- Hệ thống có thể bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin.
- Lệnh giao dịch có thể bị treo, ngừng, trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu.
- Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót.
- Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai, lệch.
- Những rủi ro khác mà Công ty chứng khoán thấy cần thiết phải công bố.

3. Chúng tôi không chịu trách nhiệm nếu khách hàng để lộ mật khẩu truy cập, mật khẩu giao dịch, hoặc làm thất lạc thiết bị xác thực truy cập (nếu công ty sử dụng chữ ký số trong giao dịch trực tuyến). Trong trường hợp quý khách hàng phát hiện có người không được uỷ quyền sử dụng mật khẩu truy cập và đặt lệnh của mình, xin vui lòng thông báo ngay lập tức cho Công ty để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Chúng tôi cam kết mang lại cho quý khách hàng dịch vụ tốt nhất và giảm thiểu tối đa rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật. Trân trọng cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng lựa chọn dịch vụ giao dịch trực tuyến tại công ty.

Tổng Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 06. Báo cáo thiết kế hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày..... tháng.. năm hướng
dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.... , ngày... tháng... năm ...

**BÁO CÁO THIẾT KẾ HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG
KHOẢN TRỰC TUYẾN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi thay mặt các cổ đông sáng lập (hoặc các thành viên sáng lập, chủ sở hữu công ty) báo cáo phương án thiết kế hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (GDTT) cho Công ty Chứng khoán như sau:

1. Tổng quan về hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến

- Các yêu cầu về kỹ thuật của hệ thống.
- Các cấu phần chính của hệ thống GDTT: Phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ điều hành,..
- Mô tả sơ lược quy trình hoạt động của hệ thống GDTT.

2. Giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng hệ thống mạng

2.1 Giải pháp xây dựng hệ thống mạng LAN, WAN

- Mục tiêu thiết kế: Khả năng phân tách mạng, phát hiện xử lý sự cố, phòng chống rủi ro; các mức an toàn bảo mật; tính tương thích với các hệ thống khác; khả năng nâng cấp, mở rộng...
- Kiến trúc hệ thống mạng: Mô hình thiết kế hệ thống mạng GDTT kèm theo các thuyết minh chi tiết.
- Hệ thống máy chủ: Cách bố trí, cấu hình hệ thống máy chủ đảm bảo tính bảo mật, sẵn sàng của hệ thống GDTT,...
- Đường truyền mạng: Cách bố trí, cấu hình đường truyền, số lượng đường truyền và dung lượng đường truyền để duy trì sự liên tục của hệ thống.
- Thiết bị hệ thống mạng và hệ thống phụ trợ liên quan đến hệ thống GDTT.

2.2 Giải pháp an ninh bảo mật của hệ thống

- Giải pháp an ninh bảo mật cho hệ thống GDTT: Thiết bị mạng, an ninh bảo mật và mô tả cách thức tổ chức hệ thống để đảm bảo an toàn bảo mật. Mô tả phương thức xác thực khi nhà đầu tư đặt lệnh.

- Giải pháp an ninh bảo mật website: Xác thực website, mã hoá thông tin giao dịch trên đường truyền, chống đột nhập, giả mạo qua giao diện Web...
- Quy định chính sách về an ninh bảo mật: Các chính sách được thiết lập trên hệ thống; Chính sách quy định trong nội bộ công ty và giữa công ty với khách hàng.

3. Giải pháp xây dựng phần mềm giao dịch trực tuyến

- Các mục tiêu chính khi xây dựng phần mềm.
- Thông tin về nhà cung cấp phần mềm, tên phần mềm.
- Công nghệ phát triển, các tiêu chuẩn về an toàn bảo mật, nâng cấp mở rộng. Cơ sở dữ liệu, hệ điều hành được lựa chọn.
- Các chức năng chính của phần mềm.
- Các khả năng bảo mật của phần mềm: Bao gồm quản trị hệ thống, phân quyền, xác thực đặt lệnh, việc kiểm soát vào ra hệ thống, khả năng cho phép tích hợp các giải pháp an ninh bảo mật của các hãng khác.

4. Giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu và an toàn hệ thống

- Giải pháp dự phòng dữ liệu: Bao gồm cách bố trí, thiết lập cấu hình; các giải pháp lưu trữ, sao lưu dữ liệu và quy trình khôi phục dữ liệu.
- Giải pháp thiết kế dự phòng cho hệ thống GDDT: Phương án, cách thiết lập, cấu hình hệ thống dự phòng; Dự phòng hệ thống tổng đài điện thoại.
- Giải pháp hệ thống điện dự phòng: Hệ thống UPS; Hệ thống máy phát điện dự phòng.
- Giải pháp hệ thống chống sét (chống sét lan truyền, chống sét phòng máy chủ,..), hệ thống làm mát, hệ thống kiểm soát an ninh phòng máy chủ, hệ thống phòng cháy chữa cháy,..

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực những nội dung trên.

Tổng giám đốc
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 07. Kế hoạch dự phòng hệ thống

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng.. năm hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.... , ngày... tháng... năm ...

**KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG HỆ THỐNG GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN**

1. Dự phòng cho hệ thống máy chủ: Cấu hình hệ thống, thiết bị dự phòng, quy trình xử lý khi có sự cố. Cách tổ chức, thiết lập cho máy chủ dự phòng khi có các tình huống xấu xảy ra.

2. Dự phòng hệ thống mạng, đường truyền, thiết bị tổng đài: Việc bố trí hệ thống và thiết bị dự phòng. Cách thiết lập hệ thống để khắc phục các tình huống sự cố xảy ra, các quy trình xử lý liên quan.

3. Kế hoạch dự phòng dữ liệu giao dịch, các phương án tổ chức, lưu trữ và khai thác dữ liệu dự phòng.

4. Dự phòng hệ thống giao dịch: Phương án dự phòng, cách tổ chức, bố trí hệ thống giao dịch dự phòng trong các trường hợp có rủi ro, các quy trình xử lý tương ứng.

5. Dự phòng hệ thống điện và các hệ thống phụ trợ: Các hệ thống, thiết bị phụ trợ, các quy trình xử lý để đảm bảo tính liên tục của hệ thống giao dịch bao gồm cả các biện pháp an ninh cho phòng máy chủ, hệ thống chống sét (chống sét lan truyền và chống sét toà nhà), hệ thống điều hoà làm mát phòng máy chủ,..

6. Kế hoạch dự phòng liên quan đến nhân sự quản lý hệ thống giao dịch trực tuyến.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực những nội dung trên.

Tổng giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Các quy trình dự phòng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến

Phụ lục số 08. Kế hoạch kiểm soát rủi ro hệ thống giao dịch trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng.. năm hướng
dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm ...

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT RỦI RO HỆ THỐNG GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN**

1. Kế hoạch kiểm soát rủi ro nghiệp vụ thực hiện giao dịch trực tuyến, các quy trình liên quan đến nghiệp vụ của chuyên gia công nghệ thông tin.

2. Kế hoạch kiểm soát rủi ro thiết bị phân cứng:

- Đối với hệ thống máy chủ giao dịch.
- Đối với hệ thống mạng, đường truyền, thiết bị tổng đài.
- Đối với dữ liệu giao dịch.
- Các chính sách về an ninh, an toàn và bảo mật hệ thống.
- Đối với thông điện và các hệ thống phụ trợ khác.

3. Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống giao dịch trực tuyến.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực những nội dung trên.

Tổng giám đốc
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Các quy trình kiểm soát rủi ro hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến

Phụ lục số 09. Tài liệu kỹ thuật thiết bị hệ thống giao dịch trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng.. năm hướng
dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm ...

**TÀI LIỆU KỸ THUẬT HỆ THỐNG GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN**
(Gửi kèm Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến)

I. Thiết bị phần cứng

TT	Tên/ Model	Số lượng	Mô tả	Ghi chú
1	Máy chủ: - Model - Cấu hình			
2	Thiết bị mạng - Model - Cấu hình			
3	Đường truyền: - Dung lượng - Nhà cung cấp			
4	Các hệ thống phụ trợ - Model - Cấu hình			
5	Hệ thống dự phòng			

II. Phần mềm

1. Phần mềm giao dịch: Nhà sản xuất; Công nghệ phát triển, các giải pháp an toàn và bảo mật hệ thống.

2. Các phần mềm hệ thống khác: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, hệ điều hành, các phần mềm an ninh bảo mật hệ thống.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực những nội dung trên.

Tổng giám đốc
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 10. Báo cáo tình hình giao dịch trực tuyến năm của công ty chứng khoán

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng..... năm hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN NĂM ...

Công ty chứng khoán: *(chữ in hoa đậm)*.....

Địa chỉ:

Địa chỉ Email *(người phụ trách GDTT)*:

Điện thoại *(người phụ trách GDTT)*:

Fax:

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến số, ngày..... tháng..... năm

1. Thông tin chung về giao dịch trực tuyến:

1.1/ Giao dịch qua internet

- Địa chỉ website:

- Trang thông tin giao dịch trực tuyến *(địa chỉ, nhà cung cấp dịch vụ chứng thư số, giải pháp xác thực Web ...)*:

- Tên phần mềm Giao dịch trực tuyến:

- Tên nhà cung cấp phần mềm:

- Đơn vị cung cấp CA:

- Phương thức giao dịch *(trong đó tóm tắt phương thức xác thực đặt lệnh của nhà đầu tư)* :

- Số giấy phép của Website công ty: do Bộ Thông tin và truyền thông cấp ngày..... tháng..... năm.....

1.2/ Giao dịch qua SMS

- Số điện thoại:

- Đơn vị cung cấp dịch vụ SMS:

1.3/ Giao dịch qua điện thoại

- Số điện thoại:

- Nhà cung cấp:

1.4/ Giao dịch qua Email : (*Địa chỉ Email*)

2. Báo cáo tình hình giao dịch trực tuyến

2.1/ Số lượng tài khoản hiện nay (tính đến ngày / /):
....., tăng/giảmtài khoản so với cùng kỳ năm trước.

Tổng số tài khoản đăng ký giao dịch trực tuyến (tính đến ngày / /):
....., tăng/giảmtài khoản so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó :

STT	Phương thức giao dịch	Số tài khoản NĐT đăng ký	Số tài khoản NĐT giao dịch thực tế trong năm	Tăng/ giảm so với năm trước (%)
1	Qua Internet			
2	Qua điện thoại			
3	Qua SMS			
4	Qua Email			

2.2 /Báo cáo chi tiết về tình hình giao dịch trực tuyến của năm báo cáo.

(*báo cáo theo số lượng và giá trị giao dịch trực tuyến trong năm theo từng phương thức giao dịch: internet, điện thoại, email, sms*)

STT	Phương thức giao dịch	Khối lượng giao dịch		Giá trị giao dịch		Số lượng lệnh khớp	
		Năm báo cáo	% tăng/ giảm so với năm trước	Năm báo cáo	% tăng/ giảm so với năm trước	Năm báo cáo	% tăng/ giảm so với năm trước
1	Qua Internet						
2	Qua điện thoại						
3	Qua SMS						

4	Qua Email						
Tổng số :							

3. Báo cáo những thay đổi hệ thống giao dịch trực tuyến trong năm ...

Đổi mới hệ thống, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì hệ thống:

- Hệ thống phần cứng (*nâng cấp, bổ sung, thay mới : hệ thống máy chủ, các thiết bị mạng, đường truyền, thiết bị lưu điện, hệ thống tổng đài, hệ thống chống sét...*) ;

- Phần mềm (*nâng cấp, sửa chữa, thay đổi hệ thống Core các chức năng chính của phần mềm, nhà cung cấp phần mềm mới*) ;

- Bảo mật hệ thống (*nâng cấp, sửa chữa, thay đổi hệ thống bảo mật cho cả phần cứng và phần mềm*) ;

- Hệ thống backup (*nâng cấp, sửa chữa, bảo trì, bổ sung các thiết bị backup, các công cụ backup...*) .

4. Báo cáo về đội ngũ nhân viên nghiệp vụ(tính đến hết ngày 31/12/20.....):

STT	Họ và tên	Bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn	Nhiệm vụ được phân công
1			
2			
3			

(yêu cầu gửi kèm lý lịch, bản sao có xác nhận bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của nhân viên mới)

Tổng giám đốc / Giám đốc điều hành

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 11. Báo cáo tình hình giao dịch trực tuyến năm của Sở GDCK
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BTC ngày tháng..... năm hướng
dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDCK... .., ngày tháng..... năm 20....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN NĂM

Tên Sở Giao dịch Chứng khoán:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....

Website:.....

1. Về việc ban hành các văn bản quy định việc kết nối với hệ thống của Sở

- Tên văn bản ban hành mới, số văn bản.
- Tóm tắt nội dung văn bản mới ban hành, nội dung sửa đổi chính (nếu có).

2. Về hệ thống giao dịch

2.1. Cơ chế thiết kế hệ thống mạng.

2.2. Phần cứng:

- Hệ thống máy chủ: (Cách bố trí, cấu hình hệ thống máy chủ đảm bảo tính bảo mật, sẵn sàng của hệ thống GDDT,...)

- Đường truyền: (Cách bố trí, cấu hình đường truyền, số lượng đường truyền và dung lượng đường truyền để duy trì sự liên tục của hệ thống...)

2.3. Phần mềm:

- Phần mềm giao dịch: (Tên phần mềm, nhà cung cấp, các chức năng chính,...)

- Các phần mềm khác.

2.3. Hệ thống bảo mật:

- Việc áp dụng chữ ký số: (Tên nhà cung cấp, các nội dung công việc được áp dụng).

- Bảo mật nội bộ: (phần cứng, phần mềm, các chính sách an toàn bảo mật)

3. Về quản lý thành viên kết nối

Biểu 1: Thống kê thành viên giao dịch

Số thành viên đầu kỳ	Số thành viên được chấp thuận	Số thành viên bị hủy bỏ tư cách	Số thành viên cuối kỳ

Biểu 2: Hoạt động chấp thuận tư cách thành viên

Tên Thành viên	Ngày chấp thuận

Biểu 3: Hoạt động hủy bỏ tư cách thành viên

Tên Thành viên	Ngày hủy bỏ

Biểu 4: Danh sách thành viên hiện tại

Tên Thành viên	Ghi chú

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu:

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)